

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Diên Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lang Văn Hải và ông Mong Thái Dương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lang Thanh Như, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lang Thị Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1999, tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: khối Đ, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huống Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến nay, có mặt.

2. **Vi Văn K**, sinh năm 2001, tại huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Kh và bà Lương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2020 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn K: Bà Nguyễn Thị Th, chức vụ: Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nghệ An, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993
Trú tại: xóm H, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/12/2020, Nguyễn Văn Tr, đi từ nhà lên xã Tri Lễ thì gặp một người đàn ông dân tộc HMông không quen biết, Tr hỏi “Có lấy được một gói hồng phiến cho em không”, người đó trả lời “Có, đưa cho anh 3.000.000 đồng rồi chờ một lát anh quay lại”, anh ta cầm tiền đi đâu khoảng 30 phút thì quay lại đưa cho Nguyễn Văn Tr 01 gói ni lông màu xanh bên trong đựng nhiều viên nén màu hồng. Mua được ma túy Nguyễn Văn Tr đưa về nhà cất dấu để sử dụng dần. Trưa ngày 07/12/2020 Tr đem số ma túy còn lại đến phòng trọ S thuộc khối H, thị trấn K, huyện Q đưa cho Vi Văn K là bạn nghiện bảo K cất dấu để cả hai cùng nhau sử dụng. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày Tr nói K đưa gói ma túy ra sử dụng, sử dụng xong K lại cất dấu số ma túy còn lại ở trên giá sách của phòng trọ. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong phòng trọ của Vi Văn K thuê trọ. Vật chứng thu giữ là 01 gói ni lông màu xanh bên trong đựng nhiều viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy Methamphetamine).

Tại kết luận giám định số 1549/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén màu hồng 127 (một trăm hai mươi bảy viên) thu giữ của Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K có tổng khối lượng là 12,7 (Mười hai phẩy bảy) gam*”.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù và Vi Văn K từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, sau khi lấy mẫu giám định, bên trong còn lại 117 viên có tổng khối lượng 11,7 gam ma túy Methamphetamine, vỏ gói ni lông màu xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K.

Trong vụ án này, đối với người đàn ông đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Tr nhưng do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Vi Văn K 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, xin hội đồng xét xử cho mức án nhẹ sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K thừa nhận 12,7 (Mười hai phẩy bảy) gam (Methamphetamine) bị Công an huyện Quế Phong thu giữ của các bị cáo vào tối ngày 07/12/2020 với mục đích để sử dụng như bản cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quế Phong lập hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày; phù hợp kết luận giám định “Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K gửi tới giám định là 127 (một trăm hai mươi bảy) viên màu hồng ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 12,7 (mười hai phẩy bảy) gam”. Sự phù hợp thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K đã tàng trữ trái phép có tổng khối lượng là 12,7 gam ma túy nên phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Đối với Nguyễn Văn Tr là người bỏ tiền và trực tiếp đi mua ma túy do đó cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm hơn bị cáo K; đối với Vi Văn K có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số lượng ma túy đã thu giữ. Xét thấy, cần xét xử nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn đây là

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù và Vi Văn K từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 sáu tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong theo quy định, 117 viên có tổng khối lượng 11,7 gam ma túy Methamphetamine. Đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này, đối với người đàn ông đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Tr nhưng do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 07 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Vi Văn K 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 07 tháng 12 năm 2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, sau khi lấy mẫu giám định, bên trong còn lại 117 viên có tổng khối lượng 11,7 gam ma túy Methamphetamine, vỏ gói ni lông màu xanh và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu của các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Vi Văn K.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Quế Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong ngày 24/02/2021); theo bút lục số 104.

Về án phí: : Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Tr, Vi Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quế Phong;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Diên Tuấn